

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀ TRUNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST  
Ngày 14/9/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Thân

Ông Đặng Văn Bộ

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Vũ Văn H**; sinh ngày 01/9/1996 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Y, xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H1 và bà Trịnh Thị N; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Bản án sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2018; Bản án sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 30/11/2018 của TAND huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/02/2020; Bản án sơ thẩm số 59/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của TAND huyện Hà Trung xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2021; bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 19/5/2022. Có mặt.

***Bị hại:*** Anh Ngô Ngọc H, sinh năm 1989. Có mặt.

***Địa chỉ:*** Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Ngô Xuân T, sinh năm 1981.

***Địa chỉ:*** Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền: Anh Ngô Ngọc H, sinh năm 1989 (Theo Giấy ủy quyền ngày 25/5/2022). Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

*Người làm chứng:*

- Anh Lê Văn L, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Đỗ Xuân K, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Phùng Văn T, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Mai Hồng K, sinh năm 1958. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tiểu khu ..., thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 04/5/2022, Vũ Văn H điều khiển xe mô tô BKS 36R1-57... đi đến Công ty V ở thôn T, xã B, huyện H để nộp hồ sơ xin việc làm; khi đến H dựng xe ở ngoài cổng Công ty rồi vào nộp hồ sơ; đến khoảng 9<sup>h</sup> cùng ngày H ra lấy xe về thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S110, màu xám đen, BKS 36R4-04... của anh Ngô Ngọc H ở thôn T, xã L, huyện H dựng cách xe của H khoảng 10m, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp; lúc này H đi bộ đến vị trí dựng xe, thấy xe không khóa cổ nên dắt xe đi đến quán sửa chữa xe máy của anh Lê Văn L ở thôn X, xã B để thay ổ khóa nhưng không được; H dắt xe đi đến nhà anh Nguyễn Văn B ở thôn T, xã Y, huyện H cầm cố nhưng anh B không có nhà, H gặp anh Đỗ Xuân K đang ở đây, H hỏi về việc cầm xe nhưng anh K nói “không biết, cái này phải hỏi anh B”; nghe vậy, H không nói gì và để lại chiếc xe máy trộm cắp được ở lại nhà anh B rồi đi bộ quay lại Công ty V lấy xe của mình; sau đó, H gọi điện thoại và nhờ anh Phùng Văn T dẫn đến nhà ông Mai Hồng K trú tại tiểu khu ..., thị trấn H cầm cố nhưng ông K không đồng ý; sau đó H và T đến nhà anh B nhưng anh B vẫn chưa về; T hỏi H xe ở đâu thì H nói “xe mượn của chú” rồi H đi đến chỗ xe máy trộm cắp dùng tua vít tháo mặt nạ xe ra để đấu điện và tháo luôn biển số xe; khi H đang đấu điện thì anh B về, thấy H và T thì B hỏi “xe ở đâu mà chọc ngoáy lung tung vậy”, H trả lời “xe mượn của chú, bị mất chìa khóa”; sau đó, H hỏi anh B cầm cố chiếc xe nhưng anh B không đồng ý; lúc này, H nói với anh B cho mình vay số tiền 1.000.000 đồng và để chiếc xe lại làm tin, đến trưa quay lại lấy xe rồi trả tiền, anh B

nói còn 400.000 đồng, H đồng ý; anh B đưa tiền cho H rồi nói “anh cho vay nấy tiền, trưa vào trả tiền cho anh rồi lấy xe”; H cầm tiền và cùng T đi về; trên đường về T xin H 20.000 đồng đi chơi game, còn H đi về nhà và sử dụng hết số tiền còn lại; đến tối cùng ngày, anh Nguyễn Văn H trú tại thôn Đ, xã B, huyện H là thợ xây đang làm cho nhà anh B mượn xe để đi về; anh B cho anh H mượn chiếc xe mà H đã để lại; trước khi cho anh H mượn, anh B mở được cốp xe thì thấy có giấy tờ xe bên trong nên lấy cất đi cùng với biển số xe; anh H đi chiếc xe này về nhà mình thì bị Công an xã B phát hiện và đưa về trụ sở làm việc; đến ngày 19/5/2022, H bị Công an huyện Hà Trung bắt, tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐGTS ngày 12/5/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S110, màu đen xám, biển kiểm soát 36R4-04..., số khung: AY0435..., số máy: JC43E12573..., xe mua năm 2009, đã qua sử dụng có giá trị là 3.400.000 đồng.

Về vật chứng và đồ vật thu giữ: 01 xe mô tô nhãn Honda wave S110, màu xám đen, số khung AY0435..., số máy: JC3E12573...; 01 biển kiểm soát 36R4-04... thuộc sở hữu của anh Ngô Ngọc H, ngày 02/6/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Ngô Ngọc H, anh H không yêu cầu gì thêm.

- 01 gói nhỏ, bọc bên ngoài bằng giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục nén; 01 túi nilông màu trắng, mép túi có viền đỏ, bên trong chứa 03 viên nén hình trụ màu xanh; 06 túi nilông, trong đó có 4 túi màu tím than và 02 túi màu trắng, mép túi có viền đỏ; 02 dao lam và 01 mảnh giấy; 01 túi nilông màu trắng, mép túi có viền đỏ bên trong có chứa 14 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng giấy bạc, tiếp đến là lớp giấy có chữ viết trong cùng chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn; 01 túi nilông màu tím than, bên trong chứa các mảnh giấy bạc và mảnh giấy có hình chữ viết thu giữ tại nhà Nguyễn Văn Bắc; ngày 14 tháng 5 năm 2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 40 và Quyết định khởi tố bị can số 76 đối với Nguyễn Văn B về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 78/CT-VKSHT ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Vũ Văn H đã có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; ngày 04/5/2022 H lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Ngô Ngọc H đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110, màu đen xám, biển kiểm soát 36R4-04... trước cổng Công ty V ở thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.400.000 đồng.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn H từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức hình phạt nhẹ nhất để được sớm trở về gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Khoảng 09<sup>h</sup>00' ngày 04/5/2022 sau khi vào nộp hồ sơ xin việc ở Công ty V, Vũ Văn H thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S110, màu xám đen, BKS 36R4-04... của anh Ngô Ngọc H dựng cách xe của H khoảng 10m, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp; H đi đến vị trí để xe, thấy xe không khóa cổ nên dắt xe đi đến quán sửa chữa xe máy của anh Lê Văn L để thay ổ khóa nhưng không được; sau đó H dắt xe đi đến nhà anh Nguyễn Văn B cầm cố nhưng anh B không có nhà, H gặp anh Đỗ Xuân K và hỏi về việc cầm xe nhưng anh K nói “không biết, cái này phải hỏi anh B”; nghe vậy, H để lại chiếc xe trộm cắp ở lại nhà anh B rồi đi bộ lại Công ty V lấy xe của mình; sau đó, H gọi điện thoại nhờ anh Phùng Văn T dẫn đến nhà ông Mai Hồng K cầm cố nhưng ông K không đồng ý nên quay về nhà anh B, khi anh B về H hỏi anh B xin cầm cố chiếc xe nhưng anh B không đồng ý; H nói với anh B cho vay số tiền 1.000.000 đồng và để chiếc xe lại làm tin, đến trưa quay lại lấy xe rồi trả tiền, anh B bảo chỉ còn 400.000 đồng, H đồng ý; anh B đưa tiền cho H rồi nói “anh cho vay nấy tiền, trưa vào trả tiền cho anh rồi lấy xe”; đến tối cùng ngày, anh Nguyễn Văn H mượn xe máy để đi về, anh B cho anh H mượn chiếc xe mà H đã để lại; anh H đi chiếc xe này về nhà mình thì bị Công an

xã B phát hiện và thu giữ chiếc xe trên. Kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐGTS ngày 12/5/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110, màu đen xám, BKS 36R4-04... có giá trị là 3.400.000 đồng.

Bị cáo đã bị xét xử theo các Bản án sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 18/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2018; Bản án sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 18/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/02/2020; Bản án sơ thẩm số 59/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2021. Bản án sơ thẩm số 59/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Hà Trung đã không áp dụng "Tái phạm nguy hiểm" đối với bị cáo vì lần phạm tội này định lượng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nên đã áp dụng là tình tiết định tội nên không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, nhưng Bản án sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 18/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai đã áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" đối với bị cáo, nay chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm".

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Vũ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác bị cáo lợi dụng chủ tài sản sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã 03 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" nhưng đã áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó áp dụng quy định của điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S110, màu đen xám, BKS 36R4-04... đã được trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; số tiền 400.000 đồng bị cáo được anh B cho vay, nay anh B không có yêu cầu gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về đồ vật thu giữ: Gồm 01 gói nhỏ, bọc bằng giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục nén; 01 túi nilông màu trắng, mép túi có viền đỏ, bên trong chứa 03 viên nén hình trụ màu xanh; 06 túi nilông, trong đó có 4 túi màu tím than và 02 túi màu trắng, mép túi có viền đỏ; 02 dao lam và 01 mảnh giấy; 01 túi nilông màu trắng, mép túi có viền đỏ bên trong có chứa 14 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng giấy bạc, tiếp đến là lớp giấy có chữ viết trong cùng chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn; 01 túi nilông màu tím than, bên trong chứa các mảnh giấy bạc và mảnh giấy có hình chữ viết thu giữ tại nhà Nguyễn Văn B; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã ra Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn B về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên số đồ vật thu giữ trên tại nhà Nguyễn Văn B sẽ được xử lý khi giải quyết vụ án đối với Nguyễn Văn B.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[8] Án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên bố:* Bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Xử phạt:* Bị cáo Vũ Văn H **02 (Hai)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2022.

*Án phí:* Buộc bị cáo Vũ Văn H chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan THAHS huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**  
*(Đã ký)*

**Nguyễn Ngọc Thắng**